

BỘ CÔNG AN
Số: 07/2001/TT-BCA
(V19)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 18 tháng 9 năm 2001

THÔNG TƯ

Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 14/2001/NĐ-CP ngày 25/4/2001 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh dịch vụ bảo vệ

Ngày 25 tháng 4 năm 2001 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 14/2001/NĐ-CP về quản lý hoạt động kinh doanh dịch vụ bảo vệ, để thi hành thống nhất Nghị định nêu trên, Bộ Công an hướng dẫn thực hiện như sau:

I. VỀ PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH CỦA NGHỊ ĐỊNH

1. Hoạt động kinh doanh dịch vụ bảo vệ theo quy định của Nghị định số 14/2001/NĐ-CP bao gồm các lĩnh vực sau đây:

- Bảo vệ con người bao gồm các hoạt động bảo vệ sự an toàn về tính mạng sức khỏe, danh dự nhân phẩm của người được thuê bảo vệ theo hợp đồng;
- Bảo vệ tài sản và hàng hoá là việc thực hiện các hoạt động bảo vệ nhằm bảo đảm sự an toàn cho tài sản, hàng hoá hợp pháp của các tổ chức, cá nhân được thuê bảo vệ theo hợp đồng;
- Sản xuất, sửa chữa phương tiện, hệ thống thiết bị kỹ thuật đặc biệt chuyên dùng cho hoạt động dịch vụ bảo vệ.

2. Những đối tượng, mục tiêu thuộc danh mục Nhà nước quy định do lực lượng Quân đội và công an nhân dân có trách nhiệm vũ trang canh gác, bảo vệ và những đối tượng mà Chính phủ quy định do lực lượng bảo vệ của các cơ quan, doanh nghiệp đảm nhiệm không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 14/2001/NĐ-CP

và Thông tư hướng dẫn này, mà thực hiện theo quy định của pháp luật đối với từng đối tượng đó.

3. Các hành vi bị nghiêm cấm tại Điều 4 Nghị định số 14/2001/NĐ-CP bao gồm:

a) Trang bị các loại vũ khí, các loại công cụ hỗ trợ đã được quy định tại Nghị định số 47/CP ngày 12 tháng 8 năm 1996 của Chính phủ về quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và Thông tư số 05/TT-BNV (C13) ngày 29 tháng 9 năm 1996 của Bộ Nội vụ (nay là Bộ Công an) hướng dẫn thực hiện Nghị định số 47/CP của Chính phủ để hoạt động dịch vụ bảo vệ;

b) Thành lập doanh nghiệp để thực hiện các hoạt động điều tra bí mật (sử dụng người hoặc phương tiện kỹ thuật để bí mật theo dõi, thu thập các tin tức, tình hình có liên quan đến hoạt động của các cơ quan, tổ chức và cá nhân); các hoạt động điều tra bí mật đó có thể là bí mật với cả đối tượng đang được điều tra và những người khác hoặc chỉ bí mật với đối tượng được điều tra, còn với người khác thì công khai.

c) Lợi dụng các hoạt động dịch vụ bảo vệ để xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của các cơ quan, tổ chức, cá nhân hoặc để bảo vệ các việc làm trái pháp luật; đe dọa, ngăn cản người khác tố cáo các việc làm trái pháp luật hoặc cản trở, chống lại người thi hành công vụ.

II. ĐIỀU KIỆN THÀNH LẬP DOANH NGHIỆP VÀ TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG KINH DOANH DỊCH VỤ BẢO VỆ

1. Chỉ những doanh nghiệp được thành lập, đăng ký kinh doanh theo đúng quy định của Nghị định số 14/2001/NĐ-CP, Thông tư hướng dẫn này và các quy định của pháp luật khác có liên quan mới được tiến hành hoạt động kinh doanh dịch vụ bảo vệ.

2. Theo quy định tại Điều 9 Luật Doanh nghiệp và khoản 2 Điều 2 Nghị định số 14/2001/NĐ-CP, thì những cơ quan, tổ chức, cá nhân sau đây không được thành lập, quản lý doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ bảo vệ:

a) Cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân sử dụng tài sản của Nhà nước hoặc công quỹ để thành lập doanh nghiệp kinh doanh thu lợi riêng cho cơ quan, đơn vị mình;

- b) Người đang là cán bộ, công chức theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức;
- c) Người đang là sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sỹ, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân viên quốc phòng trong các cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân; sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sỹ, công nhân viên Công an nhân dân trong các cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân;
- d) Cán bộ lãnh đạo, quản lý nghiệp vụ trong các doanh nghiệp nhà nước, trừ những người được cử làm đại diện để quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại doanh nghiệp khác;
- đ) Người chưa thành niên; người thành niên bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự;
- e) Chủ doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp danh của công ty hợp danh, Giám đốc (Tổng giám đốc), Chủ tịch và các thành viên Hội đồng quản trị, Hợp đồng thành viên của doanh nghiệp bị tuyên bố phá sản không được quyền thành lập doanh nghiệp, không được làm người quản lý doanh nghiệp trong thời hạn từ một năm đến ba năm, kể từ ngày doanh nghiệp bị tuyên bố phá sản, trừ các trường hợp quy định tại Luật Phá sản doanh nghiệp;
- g) Tổ chức, cá nhân nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài; doanh nghiệp có vốn đầu tư của nước ngoài, hoặc của người Việt Nam định cư ở nước ngoài;
- h) Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đang phải chấp hành các hình phạt tù, cải tạo không giam giữ, cấm cư trú, quản chế, người được hưởng án treo nhưng đang trong thời gian thử thách hoặc người bị Tòa án cấm hành nghề kinh doanh dịch vụ bảo vệ;
- i) Người đang bị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính khác: giáo dục tại xã, phường, thị trấn; quản chế hành chính; đưa vào cơ sở giáo dục; đưa vào cơ sở chữa bệnh; đưa vào trường giáo dưỡng;
- k) Người có tiền án về các tội do lỗi cố ý mà chưa được xoá án tích; người đã bị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính khác mà theo quy định của pháp luật chưa

được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

3. Những cơ quan, tổ chức, cá nhân đã nêu tại điểm 2 Mục II của Thông tư này không được trực tiếp thực hiện các hoạt động dịch vụ bảo vệ.

4. Người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được thực hiện một số hoạt động trực tiếp sản xuất, sửa chữa các phương tiện, thiết bị kỹ thuật đặc biệt chuyên dùng cho hoạt động dịch vụ bảo vệ (làm chuyên gia, công nhân kỹ thuật hoặc các hoạt động trực tiếp sản xuất khác), nhưng không được làm nhân viên bảo vệ để thực hiện các hoạt động bảo vệ con người, tài sản và hàng hoá theo quy định tại Điều 1 Nghị định số 14/2001/NĐ-CP và hướng dẫn tại Thông tư này.

III. HỒ SƠ, THỦ TỤC ĐĂNG KÝ KINH DOANH DỊCH VỤ BẢO VỆ, BỔ SUNG NGÀNH NGHỀ KINH DOANH DỊCH VỤ BẢO VỆ

1. Việc thành lập, đăng ký kinh doanh, bổ sung ngành nghề kinh doanh dịch vụ bảo vệ hoặc mở chi nhánh, văn phòng đại diện, mở rộng quy mô, địa bàn hoạt động phải thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật về doanh nghiệp, Nghị định số 14/2001/NĐ-CP và hướng dẫn tại Thông tư này.

2. Trong hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc bổ sung ngành nghề kinh doanh dịch vụ bảo vệ phải có "Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự" để hoạt động kinh doanh dịch vụ bảo vệ do Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cấp.

3. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền chỉ cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc cho phép bổ sung ngành nghề kinh doanh dịch vụ bảo vệ khi trong hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, bổ sung ngành nghề kinh doanh dịch vụ bảo vệ có "Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự" để hoạt động kinh doanh dịch vụ bảo vệ do Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cấp.

IV. HỒ SƠ, THỦ TỤC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN VỀ AN NINH, TRẬT TỰ

1. Hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự bao gồm:

a) Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự để hoạt động kinh doanh dịch vụ bảo vệ (theo mẫu BV1 ban hành kèm theo Thông tư này);

b) Hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc đề nghị bổ sung ngành nghề kinh doanh dịch vụ bảo vệ.

Đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đã được phép hoạt động trước khi ban hành Nghị định số 14/2001/NĐ-CP, thì phải có bản sao Giấy phép đầu tư, bản sao Điều lệ công ty đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt (khi nộp bản sao phải xuất trình bản gốc để kiểm tra);

c) Quy chế về tổ chức và hoạt động của doanh nghiệp, trong đó phải quy định rõ về tổ chức bộ máy của doanh nghiệp, phạm vi, địa bàn, phương thức, biện pháp tiến hành hoạt động kinh doanh dịch vụ bảo vệ; việc tuyển dụng, đào tạo và quản lý nhân viên bảo vệ;

d) Danh sách và lý lịch (có ảnh và xác nhận của Công an xã, phường, thị trấn nơi đăng ký hộ khẩu thường trú) của sáng lập viên và những người dự kiến giữ các chức vụ chủ chốt của doanh nghiệp (Chủ tịch Hội đồng quản trị; Tổng giám đốc, Phó tổng Giám đốc; Giám đốc, Phó giám đốc).

Đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đã được phép hoạt động từ trước khi ban hành Nghị định số 14/2001/NĐ-CP, thì trong hồ sơ phải có bản khai nhân sự (mẫu BV2 ban hành kèm theo Thông tư này), bản photo Hộ chiếu (khi nộp bản photo phải xuất trình hộ chiếu để kiểm tra) của người đứng đầu hoặc người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp đó. Nếu là doanh nghiệp liên doanh thì trong hồ sơ phải có thêm lý lịch (có ảnh và xác nhận của Công an xã, phường, thị trấn nơi đăng ký hộ khẩu thường trú) của những người Việt Nam giữ các chức vụ chủ chốt của doanh nghiệp.

2. Thẩm quyền, thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự:

a) Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tiếp nhận hồ sơ và xem xét, cấp "Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự" để hoạt động kinh doanh dịch vụ bảo vệ cho doanh nghiệp có trụ sở chính tại địa phương mình (trừ trường hợp hướng dẫn tại điểm 14 Mục V Thông tư này).